

**CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO
TRUNG NAM**

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	8 - 22

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Trung Nam (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Tâm Tiến	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 07 tháng 7 năm 2022)
Ông Nguyễn Tâm Thịnh	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022)
Bà Đào Thị Minh Huệ	Thành viên (miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022)
Ông Nguyễn Ngọc Thảo	Thành viên
Ông Lê Như Phước An	Thành viên (bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022)
Ông Trần Đức Xuyên	Thành viên (bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022)
Bà Đỗ Tú Anh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022)
Ông Đỗ Văn Kiên	Thành viên (bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022)
Ông Vũ Đình Tân	Thành viên (bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022)

Ban Kiểm soát

Ông Lê Văn Mẫn	Trưởng ban
Bà Đường Thị Ngọc Ân	Thành viên
Ông Cao Thiện	Thành viên (bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022)
Bà Nguyễn Nhã Uyên	Thành viên (miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022)

Tổng Giám đốc

Ông Lê Như Phước An

Người đại diện theo pháp luật

Ông Lê Như Phước An	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022
Ông Nguyễn Tâm Thịnh	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.



Lê Như Phước An
Tổng Giám đốc
Ngày 26 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Trung Nam

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Trung Nam (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 8 năm 2022, từ trang 4 đến trang 22, bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - "Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện".

Công việc soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, và kết quả hoạt động kinh doanh riêng và lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 21 tháng 6 năm 2022 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Nguyễn Quang Trung
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0733-2018-001-1

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 26 tháng 8 năm 2022

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
 Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.833.892.009.569	12.437.132.064
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		84.807.777	117.702.629
1. Tiền	111	4	84.807.777	117.702.629
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.833.805.788.623	12.317.545.206
1. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5	1.511.950.000.000	11.950.000.000
2. Phải thu ngắn hạn khác	136	6	321.855.788.623	367.545.206
III. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.413.169	1.884.229
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.413.169	1.884.229
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		9.071.049.770.000	9.071.049.770.000
I. Đầu tư tài chính dài hạn	250	7	9.071.049.770.000	9.071.049.770.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		7.790.049.770.000	7.790.049.770.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết	252		1.281.000.000.000	1.281.000.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		10.904.941.779.569	9.083.486.902.064

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.816.464.799.716	103.047.169
I. Nợ ngắn hạn	310		1.816.464.799.716	103.047.169
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	8	1.351.352.000	-
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	9	990.000	93.147.169
3. Phải trả người lao động	314		9.900.000	9.900.000
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	10	472.602.740	-
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	11	314.739.954.976	-
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	12	1.499.890.000.000	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		9.088.476.979.853	9.083.383.854.895
I. Vốn chủ sở hữu	410	13	9.088.476.979.853	9.083.383.854.895
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		9.083.049.770.000	9.083.049.770.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		9.083.049.770.000	9.083.049.770.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.427.209.853	334.084.895
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		334.084.895	
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		5.093.124.958	334.084.895
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		10.904.941.779.569	9.083.486.902.064



Đinh Thị Hoàng Anh
Người lập biểu



Đinh Tấn Phi
Kế toán trưởng



Lê Như Phước An
Tổng Giám đốc
Ngày 26 tháng 8 năm 2022

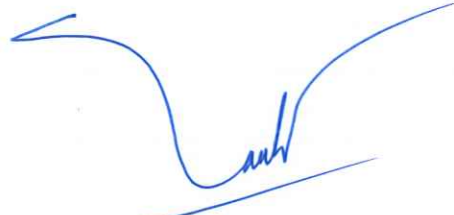
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu hoạt động tài chính	21	14	326.276.412.188	206.488.417
2. Chi phí tài chính	22	15	472.602.740	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		472.602.740	-
3. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	16	1.895.610.914	11.430.060
4. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=(21-22)-26)	30		323.908.198.534	195.058.357
5. Chi phí khác	32		27.000	-
6. Lỗ khác (40=-32)	40		(27.000)	-
7. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		323.908.171.534	195.058.357
8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	17	-	-
9. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		323.908.171.534	195.058.357


 Đinh Thị Hoàng Anh
 Người lập biểu


 Đinh Tấn Phi
 Kế toán trưởng


 Lê Như Phước An
 Tổng Giám đốc
 Ngày 26 tháng 8 năm 2022



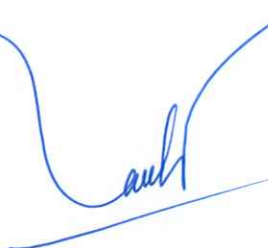
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	323.908.171.534	195.058.357
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(326.276.335.017)	(206.488.417)
Chi phí lãi vay	06	472.602.740	-
3. Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(1.895.560.743)	(11.430.060)
Thay đổi các khoản phải thu	09	-	(104.000)
Thay đổi các khoản phải trả	11	1.342.716.055	6.600.000
Thay đổi chi phí trả trước	12	471.060	471.060
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(83.521.224)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(635.894.852)	(4.463.000)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi cho các đơn vị khác vay	23	(1.511.950.000.000)	(11.950.000.000)
2. Tiền thu hồi cho các đơn vị khác vay	24	11.950.000.000	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.788.091.600	22.663
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.495.211.908.400)	(11.949.977.337)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	12.000.000.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	1.499.890.000.000	-
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(4.075.091.600)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	1.495.814.908.400	12.000.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50	(32.894.852)	45.559.663
Tiền đầu kỳ	60	117.702.629	1.891.015
Tiền cuối kỳ (70=50+60)	70	84.807.777	47.450.678



Đinh Thị Hoàng Anh
Người lập biểu



Đinh Tấn Phi
Kế toán trưởng



Lê Như Phước An
Tổng Giám đốc
Ngày 26 tháng 8 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Trung Nam (gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam, hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0316559203 do Phòng Đăng ký Kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26 tháng 10 năm 2020, và các giấy chứng nhận điều chỉnh.

Cổ đông của Công ty bao gồm Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Trung Nam, được thành lập tại Việt Nam, và các cá nhân. Công ty mẹ của cả Tập đoàn là Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Trung Nam (gọi tắt là “Tập đoàn Trung Nam”), được thành lập tại Việt Nam

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2022 là 01 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 01 người).

Lĩnh vực kinh doanh và hoạt động chính

Công ty hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất điện, sửa chữa thiết bị điện; xây dựng công trình điện, lắp đặt hệ thống điện; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; bốc xếp và vận tải hàng hoá, hành khách đường thủy nội địa; kiểm tra và phân tích kỹ thuật; dịch vụ hệ thống đảm bảo an toàn.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Thông tin chi tiết về các công ty con/công ty liên kết của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2022 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ	Hoạt động chính
		%	%	
Công ty con				
Công ty TNHH Điện mặt trời Trung Nam Thuận Nam	Ninh Thuận	100,00	100,00	Sản xuất và kinh doanh điện năng
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Trung Nam	Ninh Thuận	50,90	50,90	Sản xuất và kinh doanh điện năng
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh	Trà Vinh	99,93	99,93	Sản xuất và kinh doanh điện năng
Công ty Cổ phần Thủy điện Trung Nam	Lâm Đồng	97,86	97,86	Sản xuất và kinh doanh điện năng
Công ty Cổ phần Thủy điện Trung Nam Không Nô	Lâm Đồng	59,71	59,71	Sản xuất và kinh doanh điện năng
Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam	Ninh Thuận	64,40	64,40	Sản xuất và kinh doanh điện năng
Công ty Cổ phần Điện gió Phước Hữu Trung Nam	Ninh Thuận	99,81	99,81	Sản xuất và kinh doanh điện năng
Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1	Trà Vinh	98,64	99,92	Sản xuất và kinh doanh điện năng
Công ty liên kết				
Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Đắc Lắc 1	Đắc Lắc	33,71	33,71	Sản xuất và kinh doanh điện năng

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh trên bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ là số liệu của báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán.

Số liệu so sánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ là số liệu của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021 chưa được soát xét.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỲ KẾ TOÁN

Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này được lập để trình bày tình hình tài chính riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Công ty. Vì thế, Công ty không thực hiện hợp nhất các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này. Chính sách kế toán đối với khoản đầu tư của Công ty được trình bày chi tiết trong Thuyết minh số 03 dưới đây.

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty được lập cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 6 hàng năm.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ yêu cầu Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm các khoản tiền gửi không kỳ hạn.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư vào công ty con

Công ty con là các công ty do Công ty kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính

Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư tài chính theo giá gốc. Công ty hạch toán vào thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Các khoản đầu tư tài chính được trình bày trong bảng cân đối kế toán riêng theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Dự phòng giảm giá của các khoản đầu tư được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua và các chi phí có liên quan để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm chữ ký số và chi phí khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Trái phiếu phát hành

Công ty phát hành trái phiếu thường cho mục đích vay ngắn hạn hoặc dài hạn.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ (-) Chiết khấu trái phiếu cộng (+) Phụ trội trái phiếu.

Công ty theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí sản xuất kinh doanh hoặc vốn hoá theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu;
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng và ghi nhận vào chi phí tài chính. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu được ghi giảm phần nợ gốc của trái phiếu. Định kỳ, chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ bằng cách ghi tăng giá trị nợ gốc và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa phù hợp với việc ghi nhận lãi vay phải trả của trái phiếu.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong kỳ. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN

	Số cuối kỳ VND	Số đầu kỳ VND
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	84.807.777	117.702.629
	84.807.777	117.702.629

5. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	Số đầu kỳ VND		Trong kỳ VND	Số cuối kỳ VND
		Tăng	Giảm	
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Trung Nam (i)	11.950.000.000	11.950.000.000	11.950.000.000	11.950.000.000
Công ty TNHH Điện mặt trời Trung Nam Thuận Nam (ii)	-	970.112.055.404	-	970.112.055.404
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh (iii)	-	123.470.980.912	-	123.470.980.912
Công ty Cổ phần Thủy điện Trung Nam Krông Nô (iv)	-	111.007.189.387	-	111.007.189.387
Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Đắk Lắk 1 (v)	-	295.409.774.297	-	295.409.774.297
	11.950.000.000	1.511.950.000.000	11.950.000.000	1.511.950.000.000

- (i) Khoản cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Trung Nam vay ngắn hạn được cấp với mục đích bổ sung vốn lưu động. Khoản tín dụng này có thể được rút bằng Đồng Việt Nam với tổng hạn mức theo các hợp đồng đã ký kết là 11.950.000.000 đồng, đáo hạn trong vòng 01 tháng kể từ ngày vay và được tự động gia hạn thêm đúng bằng thời gian cho vay trong trường hợp Công ty chưa có nhu cầu thu hồi gốc vay tại thời điểm đáo hạn. Khoản tín dụng này không có đảm bảo. Khoản phải thu về cho vay này đã được thu hồi vào tháng 7 năm 2022.
- (ii) Khoản cho Công ty Cổ phần Điện mặt trời Trung Nam Thuận Nam vay ngắn hạn được cấp với mục đích thanh toán một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và/hoặc lãi vay theo hợp đồng vay với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Trung Nam. Khoản tín dụng này có thể được rút bằng Đồng Việt Nam với hạn mức theo hợp đồng đã ký kết là 1.030.000.000.000 đồng, đáo hạn trong vòng 01 năm kể từ ngày cho vay. Khoản tín dụng này không có đảm bảo, chịu lãi suất 11,6%/năm và sẽ được trả một lần cùng với gốc vay vào cuối kỳ hạn thanh toán.
- (iii) Khoản cho Công ty Cổ phần Điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh vay ngắn hạn được cấp với mục đích thanh toán một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và/hoặc lãi vay theo hợp đồng vay với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Trung Nam. Khoản tín dụng này có thể được rút bằng Đồng Việt Nam với hạn mức theo hợp đồng đã ký kết là 124.000.000.000 đồng, đáo hạn trong vòng 01 năm kể từ ngày cho vay. Khoản tín dụng này không có đảm bảo, chịu lãi suất 11,6%/năm và sẽ được trả một lần cùng với gốc vay vào cuối kỳ hạn thanh toán.
- (iv) Khoản cho Công ty Cổ phần Thủy điện Trung Nam Krông Nô vay ngắn hạn được cấp với mục đích thanh toán một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và/hoặc lãi vay theo hợp đồng vay với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Trung Nam. Khoản tín dụng này có thể được rút bằng Đồng Việt Nam với hạn mức theo hợp đồng đã ký kết là 112.000.000.000 đồng, đáo hạn trong vòng 01 năm kể từ ngày cho vay. Khoản tín dụng này không có đảm bảo, chịu lãi suất 11,6%/năm và sẽ được trả một lần cùng với gốc vay vào cuối kỳ hạn thanh toán.
- (v) Khoản cho Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Đắk Lắk 1 vay ngắn hạn được cấp với mục đích thanh toán một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và/hoặc lãi vay theo hợp đồng vay với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Trung Nam. Khoản tín dụng này có thể được rút bằng Đồng Việt Nam với tổng hạn mức theo hợp đồng đã ký kết là 296.000.000.000 đồng, đáo hạn trong vòng 01 năm kể từ ngày cho vay. Khoản tín dụng này không có đảm bảo, chịu lãi suất 11,6%/năm và sẽ được trả một lần cùng với gốc vay vào cuối kỳ hạn thanh toán.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối kỳ VND	Số đầu kỳ VND
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	321.171.868.624	-
Phải thu lãi cho vay	683.919.999	367.545.206
	321.855.788.623	367.545.206

7. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
a. Đầu tư vào công ty con	7.790.049.770.000	-	7.790.049.770.000	-
- Công ty TNHH Điện mặt trời Trung Nam Thuận Nam (i)	2.411.409.000.000	-	2.411.409.000.000	-
- Công ty Cổ phần Điện mặt trời Trung Nam (ii)	509.000.000.000	-	509.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần Điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh (iii)	1.499.000.000.000	-	1.499.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần Thủy điện Trung Nam (iv)	1.280.662.820.000	-	1.280.662.820.000	-
- Công ty Cổ phần Thủy điện Trung Nam Krông Nô (v)	372.571.550.000	-	372.571.550.000	-
- Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam (vi)	1.149.706.400.000	-	1.149.706.400.000	-
- Công ty Cổ phần Điện gió Phước Hữu Trung Nam (vii)	520.700.000.000	-	520.700.000.000	-
- Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (viii)	47.000.000.000	-	47.000.000.000	-
b. Đầu tư vào công ty liên kết	1.281.000.000.000	-	1.281.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Đắk Lắk 1 (ix)	1.281.000.000.000	-	1.281.000.000.000	-
	9.071.049.770.000	-	9.071.049.770.000	-

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính tại ngày kết thúc kỳ hoạt động do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính.

- (i) Công ty TNHH Điện mặt trời Trung Nam Thuận Nam (gọi tắt là “TNTNSP”), trước đây là Công ty Cổ phần Điện mặt trời Phước Minh, là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4500622398 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 16 tháng 4 năm 2018, và các giấy phép điều chỉnh với vốn điều lệ là 2.411.409.000.000 đồng. Trụ sở đăng ký của TNTNSP đặt tại Thôn Quán Thê 1, Xã Phước Minh, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính của TNTNSP bao gồm sản xuất điện, truyền tải và phân phối điện. Công ty sở hữu và vận hành Nhà máy Điện mặt trời Trung Nam Thuận Nam với thời gian hoạt động là 50 năm theo Quyết định Chủ trương Đầu tư số 79/QĐ-UBND do Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 03 tháng 4 năm 2020, và các giấy phép điều chỉnh với tổng vốn đầu tư của dự án là 11.482.900.000.000 đồng.
- (ii) Công ty Cổ phần Điện mặt trời Trung Nam (gọi tắt là “TNSP”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4500614943 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 28 tháng 6 năm 2017, và các giấy phép điều chỉnh với vốn điều lệ là 1.000.000.000.000 đồng. Trụ sở đăng ký của TNSP đặt tại Thôn Ba Tháp, Xã Bắc Phong, Huyện Thuận Bắc, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính của TNSP bao gồm sản xuất điện; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Công ty sở hữu và vận hành Nhà máy Điện mặt trời Trung Nam với thời gian hoạt động là 50 năm theo Quyết định Chủ trương Đầu tư số 85/QĐ-UBND do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 07 tháng 3 năm 2018, và các giấy phép điều chỉnh với tổng vốn đầu tư của dự án là 4.989.000.000.000 đồng.
- (iii) Công ty Cổ phần Điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh (gọi tắt là “TNTVSP”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2100639202 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp ngày 24 tháng 8 năm 2018, và các giấy phép điều chỉnh với vốn điều lệ là 1.500.000.000.000 đồng. Trụ sở đăng ký của TNTVSP đặt tại PG2-03 Vincom shop house, Đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam. Hoạt động chính của TNTVSP bao gồm sản xuất điện, truyền tải và phân phối điện, lắp đặt hệ thống điện; bán buôn máy móc, thiết bị, vật liệu, nhiên liệu rắn, lỏng, khí; cho thuê máy móc, thiết bị; trồng rừng và chăm sóc rừng; khai thác thủy sản, khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác; xây dựng nhà, công trình đường bộ và các công trình kỹ thuật dân dụng khác. Công ty sở hữu và vận hành Nhà máy Điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh với thời gian hoạt động là 25 năm theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư số 8585027362 do Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh cấp ngày 05 tháng 4 năm 2019, và các giấy phép điều chỉnh với tổng vốn đầu tư của dự án là 3.637.426.184.000 đồng.
- (iv) Công ty Cổ phần Thủy điện Trung Nam (gọi tắt là “TNP”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 5800534680 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 02 tháng 8 năm 2007, và các giấy phép điều chỉnh với vốn điều lệ là 1.308.668.000.000 đồng. Trụ sở đăng ký của TNP đặt tại Thôn 2, Xã Tân Thượng, Huyện Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam. Hoạt động chính của TNP bao gồm sản xuất điện, truyền tải và phân phối điện, lắp đặt hệ thống điện, xây dựng công trình điện; bán buôn máy móc, thiết bị, vật liệu; cho thuê máy móc, thiết bị; trồng trọt và chăn nuôi, trồng rừng và chăm sóc rừng, khai thác gỗ và lâm sản khác; thoát nước và xử lý nước thải; vận tải hành khách, hàng hoá đường thủy nội địa, bốc xếp và hoạt động dịch vụ hỗ trợ; hoạt động kiến trúc, tư vấn, kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Công ty sở hữu và vận hành Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 2 với thời gian hoạt động là 50 năm theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư số 42121000138 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 27 tháng 12 năm 2007, và các giấy phép điều chỉnh với tổng vốn đầu tư của dự án là 3.537.398.000.000 đồng.
- (v) Công ty Cổ phần Thủy điện Trung Nam Krông Nô (gọi tắt là “TNKR”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 5800595757 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 08 tháng 12 năm 2008, và các giấy phép điều chỉnh với vốn điều lệ là 624.000.000.000 đồng. Trụ sở đăng ký của TNKR đặt tại Thôn Đa Ninh 2, Xã Đa Tông, Huyện Đam Rông, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam. Hoạt động chính của TNKR bao gồm sản xuất điện, truyền tải và phân phối điện. Công ty sở hữu và vận hành Nhà máy Thủy điện Krông Nô 2 và 3 với thời gian hoạt động là 50 năm theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư số 42121000843 và 42121000844 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 06 tháng 6 năm 2012, và các giấy phép điều chỉnh với tổng vốn đầu tư của hai dự án lần lượt là 1.165.000.000.000 đồng và 686.000.000.000 đồng.

- (vi) Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam (gọi tắt là “TNWP”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4500457049 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 24 tháng 9 năm 2010, và các giấy phép điều chỉnh với vốn điều lệ là 1.785.372.000.000 đồng. Trụ sở đăng ký của TNWP đặt tại Thôn Ba Tháp, Xã Bắc Phong, Huyện Thuận Bắc, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính của TNWP là sản xuất điện. Công ty sở hữu và vận hành Nhà máy Điện gió Trung Nam với thời gian hoạt động là 50 năm theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư số 4088008126 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 21 tháng 01 năm 2015, và các giấy phép điều chỉnh với tổng vốn đầu tư của dự án là 5.719.000.000.000 đồng.
- (vii) Công ty Cổ phần Điện gió Phước Hữu Trung Nam (gọi tắt là “TNPHWP”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4500638863 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 06 tháng 4 năm 2020, và các giấy phép điều chỉnh với vốn điều lệ là 521.700.000.000 đồng. Trụ sở đăng ký của TNPHWP đặt tại Thôn Hậu Sanh, Xã Phước Hữu, Huyện Ninh Phước, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính của TNPHWP bao gồm sản xuất điện, truyền tải và phân phối điện, lắp đặt hệ thống điện; bán buôn máy móc, thiết bị, vật liệu, nhiên liệu rắn, lỏng, khí; cho thuê máy móc, thiết bị; trồng rừng và chăm sóc rừng; khai thác thủy sản, khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác; xây dựng nhà, công trình đường bộ và các công trình kỹ thuật dân dụng khác. Công ty sở hữu và vận hành Nhà máy Điện gió số 5 Ninh Thuận với thời gian hoạt động là 50 năm theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư số 5288745657 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 8 tháng 10 năm 2020, và các giấy phép điều chỉnh với tổng vốn đầu tư của dự án là 1.664.000.000.000 đồng.
- (viii) Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1 (gọi tắt là “TNTVWP1”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2100649659 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp ngày 03 tháng 9 năm 2019, và các giấy phép điều chỉnh với vốn điều lệ là 1.200.000.000.000 đồng. Trụ sở đăng ký của TNTVWP1 đặt tại PG2-03 Vincom shop house, Đường Phạm Hồng Thái, Khóm 3, Phường 2, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam. Hoạt động chính của TNTVWP1 bao gồm sản xuất điện, lắp đặt hệ thống điện; bán buôn máy móc, thiết bị, vật liệu; cho thuê máy móc, thiết bị; khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác; xây dựng nhà, công trình đường sắt, đường bộ và các công trình kỹ thuật dân dụng khác. Công ty sở hữu và vận hành Nhà máy Điện gió Đông Hải 1 với thời gian hoạt động là 50 năm theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư số 2475151700 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh cấp ngày 10 tháng 11 năm 2020, và các giấy phép điều chỉnh với tổng vốn đầu tư của dự án là 4.990.750.000.000 đồng.
- Tại các ngày 30 tháng 6 năm 2022 và 31 tháng 12 năm 2021, tỷ lệ phần sở hữu của Công ty tại TNTVWP1 là 3,92%. TNTVSP và TNP, các công ty con của Công ty, nắm giữ lần lượt 37,5% và 58,5% vốn góp của chủ sở hữu tại TNTVWP1. Theo đó, Công ty nâng tỷ lệ phần sở hữu từ 3,92% lên 98,64% do sở hữu gián tiếp thông qua 2 công ty con nêu trên. TNTVWP1 trở thành công ty con do Công ty nắm giữ 99,92% quyền biểu quyết.
- (ix) Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Đắk Lắk 1 (gọi tắt là “TNDKL1WP”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4500622415 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Đắk Lắk cấp ngày 18 tháng 4 năm 2018, và các giấy phép điều chỉnh với vốn điều lệ là 3.800.000.000.000 đồng. Trụ sở đăng ký của TNDKL1WP đặt tại Số 15 Trần Nhật Duật, Phường Tân Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam. Hoạt động chính của TNDKL1WP bao gồm sản xuất điện, truyền tải và phân phối điện, lắp đặt hệ thống điện; bán buôn máy móc, thiết bị, vật liệu, nhiên liệu rắn, lỏng, khí; cho thuê máy móc, thiết bị; trồng rừng và chăm sóc rừng; khai thác thủy sản, khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác; xây dựng nhà, công trình đường sắt, đường bộ và các công trình kỹ thuật dân dụng khác. Công ty sở hữu và vận hành Nhà máy Điện gió Ea Nam với thời gian hoạt động là 50 năm theo Quyết định Chủ trương Đầu tư số 3282/QĐ-UBND do Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 31 tháng 12 năm 2020, và các giấy phép điều chỉnh với tổng vốn đầu tư của dự án là 16.500.000.000.000 đồng.

8. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối kỳ VND	Số đầu kỳ VND
Chi nhánh Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG	1.241.352.000	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	110.000.000	-
	1.351.352.000	-

9. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

	Số đầu kỳ VND	Số phải nộp trong kỳ VND	Số đã nộp trong kỳ VND	Số cuối kỳ VND
Thuế giá trị gia tăng	7.975.945	-	7.975.945	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	83.521.224	-	83.521.224	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.650.000	3.980.000	4.640.000	990.000
Thuế, phí và lệ phí khác	-	3.027.000	3.027.000	-
	93.147.169	7.007.000	99.164.169	990.000

10. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối kỳ VND	Số đầu kỳ VND
Trích trước chi phí lãi vay	472.602.740	-
	472.602.740	-

11. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối kỳ VND	Số đầu kỳ VND
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	314.739.954.976	-
	314.739.954.976	-

12. VAY NGẮN HẠN

Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
VND	VND						
Trong kỳ	Trong kỳ						
1.500.000.000.000	1.500.000.000.000	-	-	-	-	1.500.000.000.000	1.500.000.000.000
(110.000.000)	(110.000.000)	-	-	-	-	(110.000.000)	(110.000.000)
1.499.890.000.000	1.499.890.000.000	-	-	-	-	1.499.890.000.000	1.499.890.000.000

Trái phiếu phát hành

- Loại phát hành theo mệnh giá (*)
- Chi phí phát hành

(*) Vào ngày 30 tháng 6 năm 2022, Công ty vay ngắn hạn dưới hình thức phát hành trái phiếu riêng lẻ do Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tư vấn và bảo lãnh phát hành. Tổng số lượng trái phiếu phát hành là 15 triệu trái phiếu với mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu, tương đương 1.500.000.000.000 đồng. Trái phiếu được phát hành với mục đích cho các công ty con vay để thanh toán các khoản nợ vay, công nợ và sử dụng vào các hoạt động sản xuất kinh doanh cần thiết khác. Trái phiếu này đáo hạn vào ngày 30 tháng 6 năm 2023, chịu lãi suất cố định 11,5%/năm và được trả mỗi 6 tháng. Trái phiếu này không được chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có đảm bảo bằng tài sản.

13. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần

Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số lượng	Số cuối kỳ	Số lượng	Cổ phần đã phát hành và góp vốn đủ
VND	VND				
9.083.049.770.000	9.083.049.770.000	908.304.977	9.083.049.770.000	908.304.977	Cổ phần được phép phát hành
9.083.049.770.000	9.083.049.770.000	908.304.977	9.083.049.770.000	908.304.977	Cổ phần đã phát hành và góp vốn đủ

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông có mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty. Các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với tài sản thuần của Công ty.

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm trước	-	-	-
Tăng vốn trong năm	9.083.049.770.000	-	9.083.049.770.000
Lợi nhuận trong năm	-	334.084.895	334.084.895
Số dư đầu kỳ này	9.083.049.770.000	334.084.895	9.083.383.854.895
Lợi nhuận trong kỳ	-	323.908.171.534	323.908.171.534
Chia cổ tức (*)	-	(318.815.046.576)	(318.815.046.576)
Số dư cuối kỳ này	9.083.049.770.000	5.427.209.853	9.088.476.979.853

(*) Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 10/022/NQ/TNRE ngày 28 tháng 3 năm 2022, Hội đồng Quản trị của Công ty công bố tạm chia cổ tức quý I năm 2022 với giá trị 351 đồng/cổ phiếu cho các cổ đông, tương đương 318.815.046.576 đồng. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Công ty chưa thanh toán hết số cổ tức trên do các cổ đông chưa làm thủ tục đề nghị nhận cổ tức.

Vốn điều lệ

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi gần nhất, vốn điều lệ của Công ty là 9.083.049.770.000 đồng. Tại các ngày 30 tháng 6 năm 2022 và 31 tháng 12 năm 2021, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ, chi tiết như sau:

	Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp		Vốn thực góp	
	VND	%	Số cuối kỳ VND	Số đầu kỳ VND
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Trung Nam	6.741.345.020.000	74,22	6.741.345.020.000	6.741.345.020.000
Đào Thị Minh Huệ	752.537.000.000	8,28	752.537.000.000	752.537.000.000
Nguyễn Tâm Tiến	570.215.250.000	6,28	570.215.250.000	570.215.250.000
Nguyễn Tâm Thịnh	542.885.000.000	5,98	542.885.000.000	542.885.000.000
Nguyễn Đăng Nhân	246.497.500.000	2,71	246.497.500.000	246.497.500.000
Nguyễn Ngọc Thảo	229.570.000.000	2,53	229.570.000.000	229.570.000.000
	9.083.049.770.000	100,00	9.083.049.770.000	9.083.049.770.000

14. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Cổ tức, lợi nhuận được chia	325.644.960.224	-
Lãi cho vay	631.374.793	206.465.754
Lãi tiền gửi	77.171	22.663
	326.276.412.188	206.488.417

15. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền vay	472.602.740	-
	472.602.740	-

16. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên	19.800.000	6.600.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	628.560.000	1.040.000
Chi phí khác	1.247.250.914	3.790.060
	1.895.610.914	11.430.060

17. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận trước thuế	323.908.171.534	195.058.357
Điều chỉnh cho thu nhập tính thuế		
Trừ: Thu nhập miễn thuế	(325.644.960.224)	-
(Lỗ)/Thu nhập tính thuế	(1.736.788.690)	195.058.357
Thuế suất	20%	20%
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập tính thuế. Công ty không trích lập thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ do Công ty không có thu nhập chịu thuế. Số thuế thu nhập doanh nghiệp cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 là số liệu tạm tính, Công ty sẽ xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp chính thức khi lập báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

18. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Trung Nam	Công ty mẹ của Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Trung Nam	Công ty mẹ
Đào Thị Minh Huệ	Cổ đông
Nguyễn Tâm Tiến	Cổ đông
Nguyễn Tâm Thịnh	Cổ đông
Nguyễn Đăng Nhân	Cổ đông
Nguyễn Ngọc Thảo	Cổ đông
Công ty TNHH Điện mặt trời Trung Nam Thuận Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Trung Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh	Công ty con
Công ty Cổ phần Thủy điện Trung Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Thủy điện Trung Nam Krông Nô	Công ty con
Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1	Công ty con
Công ty Cổ phần Điện gió Phước Hữu Trung Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Đắk Lắk 1	Công ty liên kết



Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Cho vay		
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Trung Nam	11.950.000.000	11.950.000.000
Công ty TNHH Điện mặt trời Trung Nam Thuận Nam	970.112.055.404	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Trung Nam Krông Nô	111.007.189.387	-
Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1	123.470.980.912	-
Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Đắk Lắk 1	295.409.774.297	-
	1.511.950.000.000	11.950.000.000
Thu hồi gốc vay		
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Trung Nam	11.950.000.000	-
Lãi cho vay		
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Trung Nam	154.662.464	206.465.754
Công ty TNHH Điện mặt trời Trung Nam Thuận Nam	308.309.585	-
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh	39.240.093	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Trung Nam Krông Nô	35.278.997	-
Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Đắk Lắk 1	93.883.654	-
	631.374.793	206.465.754
Cổ tức được chia		
Công ty TNHH Điện mặt trời Trung Nam Thuận Nam	140.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh	97.431.750.000	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Trung Nam	76.820.118.624	-
Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam	7.473.091.600	-
Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1	3.920.000.000	-
	325.644.960.224	-
Công bố chia cổ tức		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Trung Nam	236.621.209.851	-
Đào Thị Minh Huệ	26.414.048.700	-
Nguyễn Tâm Tiến	20.014.555.275	-
Nguyễn Tâm Thịnh	19.055.263.500	-
Nguyễn Đăng Nhân	8.652.062.250	-
Nguyễn Ngọc Thảo	8.057.907.000	-
	318.815.046.576	-
Góp vốn		
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Trung Nam	-	10.000.000.000
Đào Thị Minh Huệ	-	1.000.000.000
Nguyễn Tâm Tiến	-	1.000.000.000
	-	12.000.000.000

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ hoạt động:

	Số cuối kỳ VND	Số đầu kỳ VND
Phải thu về cho vay		
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Trung Nam	11.950.000.000	11.950.000.000
Công ty TNHH Điện mặt trời Trung Nam Thuận Nam	970.112.055.404	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Trung Nam Krông Nô	111.007.189.387	-
Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1	123.470.980.912	-
Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Đắk Lắk 1	295.409.774.297	-
	1.511.950.000.000	11.950.000.000
Phải thu lãi cho vay		
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Trung Nam	207.207.670	367.545.206
Công ty TNHH Điện mặt trời Trung Nam Thuận Nam	308.309.585	-
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh	39.240.093	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Trung Nam Krông Nô	35.278.997	-
Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Đắk Lắk 1	93.883.654	-
	683.919.999	367.545.206
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia		
Công ty TNHH Điện mặt trời Trung Nam Thuận Nam	140.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh	97.431.750.000	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Trung Nam	76.820.118.624	-
Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam	3.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Trà Vinh 1	3.920.000.000	-
	321.171.868.624	-
Cổ tức, lợi nhuận phải trả		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Trung Nam	232.546.118.251	-
Đào Thị Minh Huệ	26.414.048.700	-
Nguyễn Tâm Tiến	20.014.555.275	-
Nguyễn Tâm Thịnh	19.055.263.500	-
Nguyễn Đăng Nhân	8.652.062.250	-
Nguyễn Ngọc Thảo	8.057.907.000	-
	314.739.954.976	-

19. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 đã được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt để phát hành vào ngày 26 tháng 8 năm 2022.


Đinh Thị Hoàng Anh
 Người lập biểu


Đinh Tấn Phi
 Kế toán trưởng


Lê Như Phước An
 Tổng Giám đốc
 Ngày 26 tháng 8 năm 2022

